

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 19-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ngô Văn Đức.

2/ Ông Nguyễn Công Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 25/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 06/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh NG, sinh ngày 03/10/2002; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Số 27, đường M, khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim L; Vợ, con: chưa có; Có 01 chị sinh năm 1999; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (Ngày 02/12/2022, bị Ủy ban nhân dân huyện B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 02/12/2022); Về nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học phụ giúp gia đình và sinh

sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Sau khi phạm tội, đến ngày 01/3/2023 bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 1.750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 04/QĐ-XPHC (đã nộp phạt ngày 09/3/2023). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn Công Đ, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

1. Hồ Bửu T, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Công T, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh NG là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 22/02/2023, NG mượn xe mô tô biển số 71B1-973.89 của anh Văn Công Đ đi công việc, rồi điều khiển xe chạy đến khu vực cầu sắt Ba Tri thuộc Khu phố 1, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tìm người thanh niên tên H.A (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 (Một) tép ma túy giá 200.000 đồng. Sau khi đưa tiền, H.A chỉ 01 (Một) đoạn ống nhựa màu vàng có sọc trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy và 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET bên trong có nỏ thủy tinh dùng hút ma túy trên lề đường. NG đi đến lấy ma túy bỏ vào bóp da để vào túi quần phía trước bên phải, còn bao thuốc lá chứa nỏ thủy tinh bỏ vào trong túi áo khoác rồi điều khiển xe vào đường Trung Nhị thuộc Khu phố 3, thị trấn B, huyện B thì bị tổ tuần tra Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Ba Tri thấy có dấu hiệu vi phạm giao thông nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện trên người NG có ma túy và dụng cụ sử dụng, sau đó lực lượng tuần tra đưa NG cùng tang vật về trụ sở rồi thông báo cho lực lượng phòng

chống ma túy Công an huyện Ba Tri đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng tài sản thu giữ, gồm:

- Bên trong cốp xe mô tô biển số 71B1-973.89 của Nguyễn Thanh NG khi bắt quả tang:

+ 01 (Một) đoạn ống nhựa màu vàng, có sọc trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 (chưa xử lý).

+ 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 nỏ thủy tinh dùng dùng sử dụng ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 (chưa xử lý).

+ 01 (Một) bóp da màu đen trên bóp có dòng chữ “CHARLES & KEITH” bên trong bóp da có tổng số tiền là 5.070.000 đồng gồm: 09 (Chín) tờ mệnh giá 500.000 đồng, 02 (Hai) tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 (Một) tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 (Một) tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 (Hai) tờ mệnh giá 10.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 (chưa xử lý).

- Trên người Nguyễn Thanh NG 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04 (chưa xử lý).

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển số 71B1-973.89, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu anh Văn Công Đ.

Tại Bản kết luận giám định số 119/2023/KL-KTHS ngày 25/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (Một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2116 gam. Hoàn lại mẫu vật ký hiệu T01 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,1734 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSBT ngày 24/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Nguyễn Thanh NG về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh NG phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh NG từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 (Một) nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 119/2023 trên bì thư có chữ ký ghi tên của Nguyễn Ngọc Minh và Đoàn Quốc Khánh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (Một) bóp da màu đen trên bóp có dòng chữ “CHARLES & KEITH”. Là vật không có giá trị, cấm tàng trữ, công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo.

- + Trả lại cho bị cáo số tiền là 5.070.000 đồng được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri đồng theo biên lai thu tiền số 0000967 ngày 29/5/2023 và 01 (Một) điện thoại OPPO màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

- + Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển số 71B1-973.89 cho chủ sở hữu là anh Văn Công Đ.

- * Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh NG đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin nhận lại số tiền là 5.070.000 đồng và 01 (Một) điện thoại OPPO màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04 do là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

- * Quá trình điều tra: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Công Đ trình bày: Vào ngày 22/02/2023, bị cáo có mượn xe mô tô biển số 71B1-973.89 của anh để đi công chuyện. Anh không biết bị cáo sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy.

Hiện anh đã nhận lại xe mô tô biển số 71B1-973.89 nên không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, anh không còn liên quan gì trong vụ án.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Công Đ, người chứng kiến Hồ Bửu T và Nguyễn Công T vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh NG là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng là ma túy đã thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, nên bị cáo Nguyễn Thanh NG đã có hành vi mua và cất giữ trái phép 0,2116 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào khoảng 19 giờ 27 phút ngày 22/02/2023 tại Khu phố

3, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh NG về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ lâu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không biết cải sửa bản thân, không từ bỏ ma túy mà tiếp tục có hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ hình sự của bị cáo HĐXX thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 (Một) nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 119/2023 trên bì thư có chữ ký ghi tên của Nguyễn Ngọc Minh và Đoàn Quốc Khánh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (Một) bóp da màu đen trên bóp có dòng chữ “CHARLES & KEITH”. Là vật không có giá trị, cầm tàng trữ, công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên bị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền là 5.070.000 đồng được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri đồng theo biên lai thu tiền số 0000967 ngày 29/5/2023 và 01 (Một) điện thoại OPPO màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04. Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên HĐXX xét thấy cần trao trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển số 71B1-973.89, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu anh Văn Công Đ là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên “H.A” có hành vi bán ma túy cho bị cáo NG có dấu hiệu của “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng do không xác định được nhân thân và lai lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh NG phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh NG 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 (Một) nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 119/2023 trên bì thư có chữ ký ghi tên của Nguyễn Ngọc Minh và Đoàn Quốc Khánh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 (Một) bóp da màu đen trên bóp có dòng chữ “CHARLES & KEITH”.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền là 5.070.000 đồng được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri đồng theo biên lai thu tiền số 0000967 ngày 29/5/2023 và 01 (Một) điện thoại OPPO màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV.20 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển số 71B1-973.89 cho chủ sở hữu là anh Văn Công Đ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh NG phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- **UBND thị trấn Ba Tri** (Ba Tri, Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài